

LUYỆN TẬP TÓM TẮT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

Có kĩ năng tóm tắt văn bản nghị luận.

1. Đọc bài văn sau đây, chỉ ra các ý chính và viết thành bài tóm tắt. (Học sinh chuẩn bị ở nhà).

MÁY Ý NGHĨ VỀ THƠ

[...] Từ trước đến nay đã có nhiều định nghĩa về thơ, nhưng lời định nghĩa nào cũng vẫn không đủ. Có người nghĩ rằng thơ là những lời đẹp. Nhưng đâu phải như vậy. Dưới ngọn bút của Hồ Xuân Hương, những chữ tầm thường của lời nói hằng ngày, nôm na mách quẻ, đã trở thành những lời thơ được truyền tụng mãi. Và Nguyễn Du không những để lại những câu thơ như "Mai cốt cách, tuyết tinh thần", mà còn viết :

*Thoắt trông lờn lợt màu da,
Ăn chi to béo đẩy đà làm sao !*

Cũng không phải thơ là những đề tài "đẹp", phong hoa tuyết nguyệt của các cụ ngày xưa, hoặc những nhớ mong sâu lụy của các chàng và nàng một thời trước Cách mạng. Nhà thơ Pháp Bô-đơ-le (Baudelaire) đã làm bài thơ nổi tiếng về cái xác chó chết đầy giòi bọ, và ở thời chúng ta, cái xe đạp, khẩu ba lô ca, cho đến cái ba lô trên vai chiến sĩ, bóng dây thép gai hung ác của đôn giặc, đều có thể đem nói trong thơ. Nhà thơ ngày nay không đi tìm cái muôn đời viễn vông bên ngoài cuộc sống thực của con người.

Một nhà phê bình cho rằng thơ khác với các thể văn khác ở chỗ thơ in sâu vào trí nhớ. Một câu, hoặc một bài thơ hay thì có đặc điểm là ghi ngay vào trí nhớ của ta, làm cho ta không quên được nữa. Văn xuôi trái lại, trôi qua trí nhớ của ta. Cái hay của một đoạn văn xuôi còn lại sau khi đã quên hết đoạn văn ấy. Còn đặc tính của bài thơ là in lại, từ gọi từ, câu gọi câu, đọc từ trước phải đến từ sau, đọc câu trước phải đến câu sau, không thể nào khác.

Nhưng những nhận xét tài tình trên đây của nhà phê bình vẫn chưa cất nghĩa được vì sao thơ có hiệu quả làm cho ta nhớ. Và cũng có cái ta rất nhớ, ví dụ như công thức toán học, nhưng lại không phải là thơ.

Đâu mới của thơ có lẽ ta đi tìm bên trong tâm hồn con người chăng ? Ta nói trời xanh hôm nay nên thơ nhưng chính ra là lòng chúng ta mang một nỗi niềm vui buồn nào mà muốn làm thơ hoặc đọc thơ về trời xanh. Mưa phùn buổi chiều gợi những câu thơ nào nhớ nhung, nhưng chính nỗi nhớ nhung gặp buổi chiều mưa mà muốn thì thâm những câu thơ chưa thành hình rõ.

Thơ, và nghệ thuật nói chung, là sự chiến thắng lớn nhất của con người, từ chỗ vâng theo bản năng ăn ngủ, truyền giống, và biết tự nhận rõ mình, rồi nhờ ý thức ấy, tự tạo cho mình một cuộc sống tâm hồn vượt cao hơn bản năng. Bên cạnh đó dùng sản xuất, câu thơ đã đánh dấu hẳn cái biên giới chia con người với con vật.

Tâm hồn chúng ta có một rung động thơ khi nó ra khỏi tình trạng bình thường, khi nó không còn chuỗi theo thói quen như một dây da trong bộ máy, khi nó thức tỉnh tự soi vào nó để tự nhận thấy đang ở một độ rung chuyển khác thường, do một sự va chạm nào với thế giới bên ngoài, với thiên nhiên, với những người khác, rồi do sự tự soi sáng ấy mà cảm xúc thành hình được hẳn.

Làm thơ, ấy là dùng lời và những dấu hiệu thay cho lời nói tức là chữ – để thể hiện một trạng thái tâm lí đang rung chuyển khác thường. Làm thơ là đang sống, không phải chỉ nhìn lại sự sống, làm một câu thơ yêu, tâm hồn cũng rung động như khi có người yêu trước mặt. Bài thơ là những câu, những lời diễn lên, là sống ngay lên một tình cảm, một nỗi niềm trong lòng người đọc. Bài thơ là sợi dây truyền tình cảm cho người đọc. Ta nói truyền sang hình như người đọc chỉ đứng yên mà nhận. Nhưng kì thực, cái trạng thái tâm lí truyền sang ấy là người đọc tự tạo cho mình, khi nhìn những chữ, khi nghe những lời, khi mọi sợi dây của tâm hồn rung lên vì chạm thấy những hình ảnh, những ý nghĩ, những mong muốn, những tình cảm mà lời và chữ của bài thơ kéo theo đằng sau như vùng sáng xung quanh ngọn lửa.

Nói đến hình ảnh trong thơ. Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm với cuộc sống. Toé lên ở những nơi giao nhau của tâm hồn với ngoại vật, trước hết là những cảm xúc. Cảm xúc là phần thật xương hơn cả của đời sống tâm hồn.

Thơ phải có tư tưởng, có ý thức, vì bất cứ cảm xúc tình tự nào của con người cũng dính liền với sự suy nghĩ. Nhưng tư tưởng trong thơ là tư tưởng dính liền với cuộc sống. Tư tưởng của thơ nằm ngay trong cảm xúc, tình tự. Không ai đọc thơ riêng bằng trí thức mà yêu thơ. Hiểu thơ kì thực là vấn đề của cả tâm hồn.

Nên thơ không nói bằng ý niệm thuần túy. Nói bằng ý niệm chúng ta sẽ có triết học, luân lí hay vệ sinh chứ không có thơ. Thơ tìm nói với một sự suy nghĩ

toàn diện hơn là suy nghĩ riêng theo luận lí⁽¹⁾. Thơ muốn lay động những chiều sâu của tâm hồn, đem cảm xúc mà đi thẳng vào sự suy nghĩ.

*Trên trời có đám mây xanh
Ở giữa mây trắng, xung quanh mây vàng
Ước gì anh lấy được nàng...*

Nhà luận lí ngồi khảo cứu mãi xem vì sao mà chuyện mây trắng mây vàng lại đưa đến chuyện anh với nàng. Luận lí chưa hiểu, nhưng cả tâm hồn chúng ta đã hiểu và âm vang theo.

Nói hình ảnh nhưng không phải thơ là tả cảnh, chụp ảnh hay ghi âm. Hình ảnh của thơ không phải những hình ảnh mà cái ống kính ghi được. Đứng bên ngoài mà chụp ảnh lại sự vật, thì trông mà không thấy. "Trong nghệ thuật, một phong cảnh là một tâm trạng". Những hình ảnh của thơ đã bao hàm một nhận thức, một thái độ tình cảm hoặc suy nghĩ. Câu thơ nói cảnh mà kì thực nói ý tình. "Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa", mắt trông mà lòng đã nặng buồn nhớ, khát khao biển rộng.

Nói hình ảnh, không phải là dùng nhiều cách ví von. Nói ví thô sơ như mượn cành trúc để nói người quân tử, như dùng con chim sẻ để chỉ tiểu nhân. Người ta vẫn kể làm chuyện cười những câu thơ "khách thính"⁽²⁾ trong văn chương Pháp cuối thế kỉ cổ điển, sợ hai chữ cái ghế đến nỗi phải nói : "Cái nơi êm ái đỡ lấy cái chỗ dăng sau của chúng ta". Những "lửa căm hờn", "làn sóng cách mạng" là những cái sáo mới của thơ chúng ta hiện thời. Nói ví không thể nào thoát sáo.

Cho nên làm thơ không phải là phiên dịch ý tình bằng hình ảnh câu kì.

Hình ảnh của thơ trái lại, phải là hình ảnh thực nảy lên trong tâm hồn khi ta sống trong một cảnh huống hoặc một trạng thái nào đấy. Đụng chạm với hành động hằng ngày, tâm hồn nảy lên bao nhiêu hình ảnh như những tia lửa toé lên khi búa đập vào sắt trên đe. Người làm thơ lượm những tia lửa ấy, kết nên một bó sáng, nó là hình ảnh thơ. Người chinh phụ đứng trước nhà ngóng theo bóng chồng chỉ còn nghe tiếng địch thổi, bấy giờ nói lên cho ta điều ấy và thơ Việt Nam đã có câu : "Tiếng địch thổi nghe chừng đồng vọng". Câu thơ giản dị như câu nói thường mà ngân vang mãi. Thơ là nơi tư tưởng, tình tự, quán quýt với hình ảnh như hồn với xác để tạo ra cái biết toàn thể, biết bằng tất cả tâm hồn, không phải chỉ biết bằng ý niệm, bằng ý thức.

(1) *Luận lí* : lò gạch.

(2) "*Khách thính*" : phòng khách.

[...] Chữ buồn ai cũng hiểu nghĩa, nhưng nói "tôi buồn" chưa làm cho ai buồn cả. Đó mới là một ý niệm. Cũng như nói trời lạnh, hoa trắng, ai cũng biết cả, nhưng chưa đủ làm cho ai thấy lạnh, thấy trắng. Mỗi chữ và tiếng mới như một ngọn nến trắng cắt bằng giấy dán trên nền đen. Mỗi ngọn nến vẫn trắng như nền đen vẫn đen. Mỗi chữ là một nghĩa nhưng bài thơ vẫn chưa có hồn.

Chữ và tiếng trong thơ phải còn có một giá trị khác, ngoài giá trị ý niệm. [...] Điều kì diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, những hình ảnh không ngờ, toả ra xung quanh nó một vùng ánh sáng động đậy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gọi ấy. Câu thơ hay, có cái gì làm rung những chiếc cốc kia trên bàn, làm động ánh trăng kia trên bờ đê. "Chim hôm thoi thót về rừng" ... Chúng ta đọc mà thấy rõ buổi chiều như hơi thở tắt dần, câu thơ không còn là một ý, mỗi bức ảnh gắng gượng chụp lại cảnh chiều, nó đã bao phủ một vầng linh động truyền sang lòng ta cái nhịp phập phồng của buổi chiều. Mỗi chữ như một ngọn nến đang cháy, những ngọn nến ấy xếp bên nhau thành một vùng sáng chung. Ánh sáng không những ở đâu ngọn nến, nó ở tất cả xung quanh những ngọn nến. Ý thơ không những trong những chữ, nó vây bọc xung quanh. Người xưa nói : Thi tại ngôn ngoại.

Cái kì diệu ấy của tiếng nói trong thơ, có lẽ chẳng ta tìm nó trong nhịp điệu, trong nhạc của thơ. Nhịp điệu của thơ không những là nhịp điệu bằng bằng, trắc trắc, lên bổng xuống trầm như tiếng đàn êm tai, một người ngoại quốc không biết tiếng ta cũng có thể nghe thấy được. Nhạc của thơ không giới hạn ở thứ nhạc ngoài tai ấy. Thơ có một thứ nhạc nữa, một thứ nhịp điệu bên trong, một thứ nhịp điệu của hình ảnh, tình ý, nói chung là của tâm hồn. Ngâm thơ véo von mới làm cho ta nghe thấy tiếng bổng trầm của bằng trắc, chếp thơ, đọc thơ bằng mắt hoặc đọc lên như khi ta nói, có lẽ dễ cho chúng ta nghe thấy hơn tiếng nhịp điệu thực của thơ. Đó là nhịp điệu hình thành của những cảm xúc, hình ảnh, liên tiếp hoà hợp, mà những tiếng và chữ gọi ra như những ngân vang dài, ngay những khoảng lung linh giữa chữ, những khoảng im lặng cũng là nơi trú ngụ kín đáo của sự xúc động.

Đường đi của thơ là con đường đưa thẳng vào tình cảm, không quanh co, qua những chặng, những trung gian, những cột cây số. Văn xuôi lời cuốn người như dòng nước, đưa ta đi lần lượt, từ điểm này qua điểm khác. Thơ, trái lại, chỉ chọn một ít điểm chính, bám vào những điểm ấy thì toàn thể động lên theo.

Thơ là tổng hợp, kết tinh. Văn xuôi được phép không mười phần hoàn hảo, nhưng thơ thì luôn luôn đòi hỏi sự toàn bích.

(Theo Nguyễn Đình Thi, *Tiểu luận, bút kí*,
NXB Văn học, Hà Nội, 2001)

2. Học sinh đọc bản tóm tắt của mình về bài *Mấy ý nghĩ về thơ*, nghe nhận xét, góp ý rồi bổ sung, sửa chữa.

3. Đọc và tóm tắt văn bản sau trong khoảng mười dòng.

MẤY NÉT VỀ THƠ MỚI TRONG CÁCH NHÌN LẠI HÔM NAY

"... Thơ mới không nói đến đấu tranh cách mạng, đó là nhược điểm lớn, và thơ mới nói chung buồn. Đó là nỗi buồn của cả một thế hệ người trong xã hội thực dân, nửa phong kiến ; nó thành ra nỗi buồn về số kiếp con người, cái buồn tưởng như là bản chất của cuộc đời. Cũng có những bài thơ vui, những vần thơ vui, có cả vài nhà thơ mà tâm hồn thiên về cảm xúc vui, nhưng bao trùm thơ mới có thể nói là nỗi buồn day dứt, nỗi buồn của thế hệ. Nhưng cái buồn của thơ mới đâu có phải đều là uỷ mị. Nỗi buồn của "con hổ nhớ rừng" là chan chứa hoài niệm về giang san, đất nước chứ ! Nỗi buồn trong bài *Tràng giang* không phải là lòng yêu quê hương đó sao ? [...] Nhược điểm của thơ mới là thiếu khí phách cách mạng, nhưng thơ mới là phong trào văn học phong phú, một phong trào sáng tạo dồi dào, có nhiều yếu tố tích cực : lòng yêu quê hương đất nước đậm đà ; lòng yêu sự sống, yêu con người ; bên cạnh cái buồn lại có chủ nghĩa lạc quan như là mạch nước ngầm trong mát ; lòng trân trọng yêu mến cha ông, yêu mến quá khứ đẹp của đất nước, giống nòi. Lại có những nhà thơ có cảm quan vũ trụ sâu sắc mà vẫn nặng lòng đời. Và tất cả các nhà thơ mới đều chung một tình yêu : yêu tiếng Việt, yêu tha thiết, da diết. Chính lòng yêu tiếng Việt đó là một biểu hiện của lòng yêu nước.

Phong trào Thơ mới đã đóng góp nhiều về nghệ thuật thơ, đã đổi mới sự biểu hiện cảm xúc mạnh, nghĩa là cảm xúc sâu thẳm về cuộc đời, về con người, về đất nước, về thiên nhiên, về vạn vật. Thơ mới đã trau dồi tiếng Việt, làm cho ngôn ngữ thơ Việt Nam uyển chuyển và hiện đại, biểu hiện được tất cả các màu sắc tâm hồn của người Việt Nam ở thế kỉ này. Nếu không có phong trào Thơ mới thì cũng không có ngôn ngữ thơ mới vừa súc tích, sắc bén, vừa uyển chuyển mượt mà, chứa đựng nhiều năng lượng trữ tình cho những nhà thơ các thế hệ ra đời sau Cách mạng tháng Tám để biểu hiện tư tưởng và tình cảm của mình.

Với những ưu điểm và nhược điểm của nó, thơ mới xứng đáng được mệnh danh là "một thời đại trong thi ca" như Hoài Thanh đã nói, một thời đại phong phú, dồi dào sức sáng tạo của hồn thơ dân tộc".

(Theo Huy Cận, *Nhìn nhận lại một số hiện tượng văn học*,
báo *Người giáo viên nhân dân*, 1989)